TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp

Bà Lục Thị Tuyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Nông Đình T, sinh ngày: 23 tháng 3 năm 1989 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình S (đã chết) và bà Lương Thị Q, sinh năm 1962; có vợ Hứa Thị L, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2, Nông Xuân D, sinh ngày: 12 tháng 8 năm 1990 tại xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm E, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D, sinh năm 1963 và bà Ngân Thị H (đã chết); có vợ Nông Thị N, sinh năm 1995 (đã ly hôn), con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3, Nông Ích C, sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1981 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm R, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ích M (đã chết) và bà Mã Thị O, sinh năm 1959; có vợ Hoàng Thị G, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nông Đình Y; sinh năm 1993; trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 23/02/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Đàm Thuỷ chủ trì phối hợp với Công an xã Đàm Thuỷ, Phòng Phòng chống ma tuý và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Z, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Đình T và Nông Xuân D đang đi chung trên 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 11F5 – 36AB có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Kết quả kiểm tra, phát hiện trong túi áo trước ngực bên trái của Nông Xuân D 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Nông Xuân D và Nông Đình T đều khai nhận là ma tuý, loại Heroine, T và D cùng nhau góp tiền rồi nhờ Nông Ích C đi mua với số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ đối với Nông Đình T 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ ốp màu nâu, nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 358901150690045, IMEI 2: 35890115069052; tạm giữ đối với Nông Xuân D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ ốp màu trắng, hiệu Realme, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869677050296115, IMEI 2: 869677050296107.

Ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh và Đồn Biên phòng Đàm Thuỷ tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Đình T, Nông Xuân D có khối lượng 0,12 gam. Tại kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 01/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Đình T và Nông Xuân D khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 23/02/2023, D gọi điện thoại rủ T đến xã Đ, huyện K chơi và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 11F5 - 3667 từ nhà vợ của T tại xóm I, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng đến ngã ba P, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng đón D rồi điều khiển xe chở D đến xã Đ. Khi đến chợ R1 thuộc xóm R, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng, D rủ T góp tiền cùng nhau mua ma tuý về sử dụng. T đồng ý. Sau đó, T và D góp mỗi người 100.000 đồng. T cầm tiền rồi điều khiển xe đến xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đầu cầu B, T cho D xuống xe chờ ở cạnh đường, còn T tiếp tục điều khiển xe đi vào trong xóm. Đến gần chuồng nuôi nhốt bò của Nông Ích C thì T gặp Nông Ích C và nhờ C đi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng. C đồng ý và điều khiển xe mô tô của T đến xóm P1, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng mua ma tuý. T đứng chờ C khoảng 15 phút thì C quay lại đưa cho T 01 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu vàng. T cầm gói ma tuý rồi điều khiển xe ra đầu cầu B đón D. Khi gặp D, T đưa gói ma tuý vừa mua được cho D rồi điều khiển xe chở D đi về hướng P, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khi đến xóm Z, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma tuý vừa mua được.

Nông Ích C khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 23/02/2023, C đang đứng ở ngoài đường gần chuồng nuôi nhốt bò của gia đình thì thấy Nông Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA đi đến vị trí của C. Khi gặp nhau, T nói với C đang đi tìm mua ma tuý và nhờ C đi mua ma tuý giúp. Do đang có nhu cầu mua ma tuý và không có xe để đi nên khi T nhờ, C đã đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của T đến xóm P1, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng mua ma tuý với một người đàn ông không quen biết. C mua ma tuý với số tiền 300.000 đồng được 02 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu vàng, trong đó 01 gói 200.000 đồng C mua giúp T và 01 gói 100.000 đồng C bỏ tiền của mình ra mua. Mua được ma tuý, C điều khiển xe quay về đưa ma tuý cho T. T nhận gói ma

tuý rồi điều khiển xe đi về hướng xóm R, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng, còn C lấy gói ma tuý vừa mua được ra sử dụng hết.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTK ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D, Nông Ích C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án – anh Nông Đình Y khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 11F5-36XY, màu sơn nâu đen là của anh mua lại với người khác từ năm 2015 nay không tìm thấy giấy tờ. Chiếc xe này anh cho anh trai là Nông Đình T mượn đi lại nhà vợ ở xóm I, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Ngày 23/02/2023 BC Nông Đình T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy anh không biết. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe để phục vụ đi lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D, Nông Ích C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 và Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Đình T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Xuân D.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Ích C.

Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D, Nông Ích C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy. Trả cho bị cáo Nông Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình cảm ứng. Trả cho bị cáo Nông Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng. Trả cho anh Nông Đình Chiến 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11F5-36XY.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 14 giờ 00 ngày 23/02/2023, Nông Đình T điều khiển xe mô tô chở Nông Xuân D từ ngã ba P, xã V đến khu vực xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Khi đến chợ R1 thuộc xóm R, xã Đ, huyện K, T và D góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, T chở D đến đầu cầu B rồi cho D xuống xe chờ ở cạnh đường, còn T tiếp tục điều khiển xe đi vào trong xóm. Đến gần chuồng nuôi nhốt bò của Nông Ích C thì T gặp Nông Ích C và nhờ C đi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng. C đồng ý và điều khiển xe mô tô của T đến xóm P1 lại đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi nhận ma túy, T điều khiển xe đón D và đưa ma túy cho D cầm di chuyển đi về hướng P, xã V. Khi đến xóm Z, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng thì T và D bị bắt quả tang, thu giữ 0,12 gam heroine

vừa mua. Đây là số ma túy T và D góp tiền nhờ bị cáo C mua với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, cùng hướng đến một mục đích chung là có ma túy để sử dụng. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, đều là người thực hành, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với 0,12 gam heroine đã thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D và Nông Ích C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D và Nông Ích C đều là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Các bị cáo đều đang ở độ tuổi lao động, trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị bắt quả tang và tại cơ quan điều tra bị cáo Nông Đình T đã tự nguyện khai ra bị cáo C từ đó phát hiện ra thêm đồng phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Nông Xuân D là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành; Trả cho bị cáo Nông Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màn hình cảm ứng. Trả cho bị cáo Nông Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng. Do tại thời điểm các bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc với nhau chưa thể hiện nội dung liên quan đến việc đi mua ma túy về sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 11F5-36XY là tài sản của anh Nông Đình Y, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy về sử dụng anh Y không biết nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, Nông Ích C khai mua với một người đàn ông không quen biết ở xóm P1, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D và Nông Ích C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D, Nông Ích C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nông Đình T** 12 (Mười hai) tháng tù thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 23/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nông Xuân D** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 23/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nông Ích C** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 24/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 23/02/2023 tại: xóm Z, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng", mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (Bốn) hình dấu mực màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

+ Trả cho BC Nông Đình T 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358901150690045, số IMEI 2: 358901150690052.

+ Trả cho BC Nông Xuân D 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869677050296115/01, số IMEI 2: 869677050296107/01.

+ Trả cho anh Nông Đình Y, sinh năm 1993, trú tại: xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 (*Một*) xe moto nhãn hiệu YAMAHA, màu nâu đen, biển kiểm soát 11F5-36XY, xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Đình T, Nông Xuân D và Nông Ích C mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Đình Y có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thúy Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- UB kiểm tra Huyện ủy Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đồn biên phòng Đàm Thủy;
- UBND xã Đ, xã V (bằng TB)
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.